

Số: 282 /VKNT-VTTTB
V/v: Yêu cầu báo giá dịch vụ bảo trì

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở tham khảo, xây dựng giá gói thầu cung cấp dịch vụ bảo trì với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Võ Thị Kim Nhung
 - Chức vụ: Nhân viên Vật tư trang thiết bị
 - Số điện thoại: 028 38374803
 - Địa chỉ email: logis@niqc.gov.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư Trang thiết bị, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh tại số 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận qua email: logis@niqc.gov.vn

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10/03 ngày 19 tháng 03 năm 2026 đến trước 16h ngày 30 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: Quý Công ty tham gia chào giá trên 50 triệu đồng phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định theo khoản d Điều 5 Luật Đấu thầu 2023.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dịch vụ bảo trì HỆ THỐNG SẮC KÝ LỎNG MODEL: LC-20A, LC-20AD HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN		17	Hệ thống	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
1.1	Máy sắc ký lỏng đầu dò UV-Vis - Shimadzu - LC20AD-DGU 20 A5 Mã: EQ/01/TC/039	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng + Độ đúng của gradient - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): UV-Vis, PDA (DAD) + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu + Độ trôi + Tính tuyến tính + Độ lặp lại của tín hiệu đo 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 01 lần/năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	
1.2	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC-20A Mã: EQ/01/TC/044		01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	
1.3	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò PDA và phụ kiện - Shimadzu – LC20A Mã: EQ/01/HL2/057		01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	
1.4	Máy HPLC tốc độ nhanh - Shimadzu - LC20A + đầu dò UV/vis Mã: EQ/01/SV/011		01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	
1.5	Máy sắc ký lỏng điều chế - Shimadzu - LC 20AP Mã: EQ/01/KHĐT/005		01	Hệ thống	Khoa KN ĐD - DL	
1.6	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC-20A Mã: EQ/01/HL2/054		01	Hệ thống	Khoa KN ĐD - DL	
1.7	Máy HPLC tốc độ nhanh Shimadzu LC20A đầu dò Diode Array Mã: EQ/01/KNBC/019		01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	
1.8	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC20A Mã: EQ/01/KNBC/094		01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	
1.9	Máy sắc ký lỏng cao áp đầu dò Diode Array Model: LC20A Mã: EQ/01/KNNL/001		01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	
1.10	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC20A Mã: EQ/01/VL/079		01	Hệ thống	Khoa VLĐL	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1.11	Thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò DAD và phụ kiện - Shimadzu - DGU-20A5R Mã: EQ/01/VL/081		01	Hệ thống	Khoa VLĐL	
1.12	Hệ thống máy sắc ký lỏng cao áp HPLC đầu dò Diode Array - Shimadzu - LC 20AD Mã: EQ/01/SV/019		01	Hệ thống	Khoa KN Vắc xin và Sinh Phẩm	
1.13	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC-20A Mã: EQ/01/SV/033		01	Hệ thống	Khoa KN Vắc xin và Sinh Phẩm	
1.14	Hệ thống máy sắc ký lỏng cao áp HPLC đầu dò diode Array - Shimadzu - LC 20AD Mã: EQ/01/MP/017		01	Hệ thống	Khoa KN Mỹ phẩm	
1.15	Hệ thống sắc ký lỏng phân tích nhanh đầu dò PDA - Shimadzu - LC-20A Mã: EQ/01/MP/020		01	Hệ thống	Khoa KN Mỹ phẩm	
1.16	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò PDA và phụ kiện - Shimadzu - LC20A Mã: EQ/01/MP/034		01	Hệ thống	Khoa KN Mỹ phẩm	
1.17	Máy sắc ký lỏng cao áp đầu dò Diode Array - Shimadzu - LC20AD Mã: EQ/01/KHĐT/001		01	Hệ thống	Khoa Vi sinh	
2	Dịch vụ bảo trì Máy sắc ký lỏng cao áp LC-20A Model: LC-20A HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/TĐSH/008	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng + Độ đúng của gradient - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột)	01	Máy	TTĐG TĐSH	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		+ Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): PDA (DAD) + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu + Độ trôi + Tính tuyến tính + Độ lặp lại của tín hiệu đo 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
3	Dịch vụ bảo trì HỆ THỐNG SẮC KÝ LÔNG MODEL: LC-2030, LC-2030C, LC-2030C 3D HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN		08	Hệ thống	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
3.1	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò PDA Model: LC-2030C 3D Mã: EQ/01/HL2/067	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng + Độ đúng của gradient - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột	01	Hệ thống	Khoa KN ĐD - DL	
3.2	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò PDA Model: LC-2030C 3D Mã: EQ/01/HL2/068		01	Hệ thống	Khoa KN ĐD - DL	
3.3	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò PDA Model: LC-2030C3D Mã: EQ/01/KNBC/106		01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	
3.4	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò UV-VIS Model: LC-2030 Mã: EQ/01/KNNL/032		01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	
3.5	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò Uv-vis - Shimadzu - LC-2030 Mã: EQ/01/VL/091		01	Hệ thống	Khoa VLĐL	
3.6	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò PDA Shimadzu - LC-2030C3D Mã: EQ/01/VL/118		01	Hệ thống	Khoa VLĐL	
3.7	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò UV - VIS		01	Hệ	Khoa KN	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
	model: LC-2030C hãng: Shimadzu – nhật bản Mã:EQ/01/MP/041	- Các Detector (Đầu dò): UV-Vis, PDA (DAD) + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu + Độ trôi + Tính tuyến tính + Độ lặp lại của tín hiệu đo		thống	Mỹ phẩm	
3.8	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò - Shimadzu - LC-2030C 3D Mã: EQ/01/MP/046	2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 01 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	Khoa KN Mỹ phẩm	
4	Dịch vụ bảo trì HỆ THỐNG SẮC KÝ LỎNG MODEL: LC-2030C HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN		02	Hệ thống	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
4.1	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò UV-vis Mã: EQ/01/TĐSH/080	1.Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng + Độ đúng của gradient - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu	01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	
4.2	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò UV-vis Mã: EQ/01/TĐSH/093	- Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột	01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Các Detector (Đầu dò): UV-Vis. + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu + Độ trôi + Tính tuyến tính + Độ lặp lại của tín hiệu đo 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
5	Hệ thống máy sắc ký lỏng khối phổ LC/MS công nghệ IT TOF HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN (Không bao gồm đầu IT-TOF) Mã: EQ/01/KNNL/010	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng + Độ đúng của gradient - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): PDA (DAD) + Độ đúng của bước sóng + Độ nhiễu + Độ trôi + Tính tuyến tính + Độ lặp lại của tín hiệu đo 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm	01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

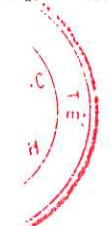
STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 01 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
6	Dịch vụ bảo trì HỆ THỐNG SẮC KÝ LÔNG KHỐI PHỔ MODEL: LCMS-8040 HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN		05	Hệ thống	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
6.1	Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ Mã: EQ/01/TĐSH/081	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống pha động - Hệ thống bơm (LPG, DGU) + Độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): LC MS MS 2. Thực hiện theo yêu cầu phần mềm Shimadzu hiện hành 3. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 4. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 5. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	
6.2	Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ Mã: EQ/01/TĐSH/095		01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	
6.3	Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ ba tứ cực, Model: LCMS-8040 Mã: EQ/01/TĐSH/134		01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	
6.4	Hệ thống SKL hiệu năng cao ghép khối phổ ba lần tứ cực LC-MS/MS Model: LCMS-8040 Mã: EQ/01/TĐSH/168		01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	
6.5	Hệ thống máy sắc ký lỏng ghép nối đầu dò khối phổ, Model: LCMS-8040 Mã: EQ/01/SV/055		01	Hệ thống	TTĐG TĐSH	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
7	Dịch vụ bảo trì Hệ thống sắc ký khí GC và phụ kiện kèm theo Model: GC2010 Plus HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/HL2/058	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp khí và khí - Hệ thống chân không (GC) + Độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu (Manual, tự động,...) + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): GC MS 3. Thực hiện theo yêu cầu phần mềm Shimadzu hiện hành 3. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 4. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 5. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	Khoa KN ĐD - DL	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
8	Dịch vụ bảo trì Hệ thống sắc ký khí Model: GC2010 Plus + HS20 HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/VL/119	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp khí và khí - Hệ thống chân không (GC)	01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		+ Độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu (Manual, tự động,...) + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): GC MS 4. Thực hiện theo yêu cầu phần mềm Shimadzu hiện hành 3. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 4. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 5. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
9	Dịch vụ bảo trì Hệ thống sắc ký khí khối phổ GC-MS kèm bộ tiêm mẫu pha hơi Model: GCMS-QP2020NX+ HS20 HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/DDDL/082	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp khí và khí - Hệ thống chân không (GC-MS) + Độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu (Manual, tự động,...) + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu	01	Hệ thống	Khoa KN CDBC	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): GC MS 5. Thực hiện theo yêu cầu phần mềm Shimadzu hiện hành 3. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 4. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 5. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
10	Dịch vụ bảo trì Hệ thống sắc ký khí ghép khối phổ GCMS – Shimadzu -QP2010Ultra Model: GCMS-2010Ultra HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/KNBC/046	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp khí và khí - Hệ thống chân không (GC-MS) + Độ đúng của tốc độ dòng - Bộ phận tiêm mẫu (Manual, tự động,...) + Độ lặp của hệ thống tiêm + Độ đúng của hệ thống tiêm + Tuyến tính thể tích tiêm + Carry over + Độ đúng nhiệt độ khay chứa mẫu - Hệ thống lò cột (Buồng cột) + Độ ổn định nhiệt độ buồng cột + Độ đúng nhiệt độ buồng cột - Các Detector (Đầu dò): GC MS 6. Thực hiện theo yêu cầu phần mềm Shimadzu hiện hành 3. Báo cáo cho người sử	01	Hệ thống	Khoa KN Mỹ phẩm	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành thành dịch vụ
		dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 4. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 5. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất				
11	Dịch vụ bảo trì Máy đo độ tổng hàm lượng cacbon TOC và phụ kiện Model: TOC-L-CPH HÃNG SX: SHIMADZU-NHẬT BẢN Mã: EQ/01/VL/083	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp khí và khí - Bộ phận lấy mẫu. (Autosample, lấy mẫu bình thường) - Hệ thống Cell (Cell dài, Cell ngắn) 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 01 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
12	Dịch vụ bảo trì Máy quang phổ hồng ngoại và phụ kiện MODEL: IRPrestige-21 HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/KNBC/049	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống quang học - Buồng đo mẫu. 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	Khoa KN CDBC	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
13	Dịch vụ bảo trì MÁY QUANG PHỔ TỬ NGOẠI KHẢ KIẾN MODEL: UV-2700, UV-2600, UV-2450		03	Hệ thống	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
	HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN				Mình	
13.1	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-VIS - Shimadzu - UV-2700 Mã: EQ/01/TC/049	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống quang học - Buồng đo mẫu. 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	TT Nghiên cứu và sản xuất chất chuẩn	
13.2	Máy quang phổ UV/VIS và bộ chuyển mẫu Model 2450 Mã: EQ/01/VL/066		01	Hệ thống	Khoa VLĐL	
13.3	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến - Shimadzu - UV-2600 Mã: EQ/01/SV/038		01	Hệ thống	Khoa KN Vắc xin và Sinh Phẩm	
14	Dịch vụ bảo trì Quang phổ tử ngoại UV-VIS 1700 Pharma Spec MODEL: UV-1700 HÃNG: SHIMADZU – NHẬT BẢN Mã: EQ/01/VL/059	1. Thực hiện vệ sinh, bảo trì và kiểm tra toàn bộ thiết bị theo quy trình của nhà sản xuất và kiểm tra theo quy trình của Viện, bao gồm: - Hệ thống điện - Hệ thống quang học - Buồng đo mẫu. 2. Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị 3. Làm báo cáo sau khi hoàn thành công việc 4. Thời gian thực hiện: 02 lần/ năm và những lần thiết bị gặp sự cố đột xuất	01	Hệ thống	Khoa KNCDBC	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng 

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4): Chủ đầu tư ghi các nội dung công việc, mô tả dịch vụ để nhà cung cấp làm cơ sở báo giá.

Công ty vui lòng cung cấp bảng báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính chào. *CT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website của Viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTTB, tổ CNTT.

KT. VIỆN TRƯỞNG,
PHÓ VIỆN TRƯỞNG *h*



Vũ Trần Việt Anh

Phụ lục
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.